

Số: 451/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự 2008;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 364/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Ngô Hoài B, sinh năm 1991;

Căn cước: 079091*****; Cục C cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: Số H đường Đ, Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1992.

Căn cước công dân: 079192*****; Cục C cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: Số B, đường L, Ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Hoài B và bà Hồ Thị Mỹ T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138, ngày 26/11/2016; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Ngô Hoài B và bà Hồ Thị Mỹ T thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/5/2017. Ông B và bà T thỏa thuận giao 01 con chung tên là Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/5/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Ông B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vào 10 tây hàng tháng và bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng từ 10/4/2026.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Hoài B và bà Hồ Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 138 ngày 26/11/2016, do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Ngô Hoài B và bà Hồ Thị Mỹ T không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Bà Hồ Thị Mỹ T được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung tên Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/5/2017. Ông B có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho con chung vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ 10/4/2026 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Ngô Hoài B và bà Hồ Thị Mỹ T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011102 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.



THẨM PHÁN

Nguyễn Châu Trinh